

Số: 15/KH-MNTT

Minh Thái, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 08 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 08 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 535/SGDĐT-VP ngày 20 tháng 08 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học.

Báo cáo số 67/BC-SGDĐT ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổng kết năm học 2024-2025; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025-2026;

Hướng dẫn số 758/SGDĐT- GDMN ngày 10/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐU ngày 15 tháng 08 năm 2025 của BCH Đảng bộ xã Minh Thái nhiệm kỳ 2025-2030 về nâng cao chất lượng Giáo dục Đào tạo giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, trường mầm non Trục Thắng xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Kết quả nổi bật

** Công tác phát triển số lượng*

Tổng số nhóm, lớp: 15 nhóm lớp (3 nhóm trẻ, 12 lớp mẫu giáo).

Số trẻ em: 453. Trong đó: Mẫu giáo: 373 (trong đó: CL: 373), nhà trẻ: 80 (trong đó: CL: 80)

* *Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục*

- Chất lượng nuôi dưỡng

Huy động 453/453 đạt 100% trẻ được nuôi ăn bán trú tại trường

Trong đó: Mẫu giáo đạt 100% (Công lập: 373); Nhà trẻ đạt 41,5% (Công lập: 80).

Đảm bảo an toàn tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm; 15/15 nhóm lớp làm tốt công tác tổ chức nuôi ăn bán trú đảm bảo đúng quy định và hiệu quả.

- Chất lượng chăm sóc

453/453 trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng (Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 1%. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường 99%). 453/453 trẻ đến trường đủ độ dùng cá nhân, có dán ký hiệu phân biệt theo quy định.

453/453 trẻ đến trường được đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần, không có vụ bạo hành trẻ, không có ngộ độc thực phẩm và mất an toàn.

- Chất lượng giáo dục

15/15 nhóm lớp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động thực tế; 12/12 lớp mẫu giáo áp dụng mô hình Montessori tại góc thực hành cuộc sống và góc văn hóa; 12/12 lớp mẫu giáo áp dụng giáo dục STEAM; Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội, tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, an toàn giao thông, giáo dục dinh dưỡng sức khỏe, vận động cho trẻ.

453/453 trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định; trẻ 5 tuổi được đảm bảo các chuẩn kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu; 90% trở lên số trẻ đạt chỉ số thuộc các lĩnh vực theo độ tuổi.

12/12 lớp mẫu giáo tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động lễ hội¹, 15/15 nhóm lớp xây dựng tủ sách lớp học. 2/2 khu khai thác hiệu quả thư viện thân thiện ngoài trời.

Huy động, tranh thủ sự tham gia của cha mẹ trẻ thông qua Hội thi, ngày hội, ngày lễ; Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong công tác đánh giá trẻ; tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, ích lợi của việc chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào lớp Một tới các bậc cha mẹ và cộng đồng.

¹ Hoạt động trải nghiệm: Thăm Trại sở CA xã Minh Thái, Nghĩa trang liệt sĩ, đài chiến thắng, trường tiểu học, Công ty may, nghề làm nón lá, cửa hàng tạp hóa; Trải nghiệm hoạt động đầu tuần.

Ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu, Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày giải phóng miền nam 30-4, Tết Nguyên đán, Quốc tế thiếu nhi 1/6; Tết trung thu, Tết Nguyên đán.

Cuối năm học nhà trường tự đánh giá việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” đạt 5/5 tiêu chí và 27/27 chỉ số, đánh giá chung đạt mức Tốt. Kết quả đánh giá các tiêu chí chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” của đoàn kiểm tra chéo cấp huyện đạt 5/5 tiêu chí và 27/27 chỉ số, xếp loại Tốt.

*** Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:**

- CBQL: Tổng số 2

Trình độ chính trị: 2; trình độ CM: Đại học 2, trình độ bồi dưỡng QLGD: 2

- Giáo viên: Tổng số 30; trung cấp chính trị 1; Đại học 24; cao đẳng 6; tỷ lệ trên chuẩn đạt 80%

+ Giáo viên Biên chế: 29; GVHD 111: 01

+ Giáo viên NT: 7 (thiếu so với quy định: 0,5 giáo viên); GVMG: 23 (thiếu so với quy định: 4,4 giáo viên).

+ Giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin 27/30 tỷ lệ 90%

+ Nhân viên Kế toán: 01; nuôi dưỡng: 06; NV Bảo vệ: 02

*** Cơ sở vật chất, thiết bị:**

- Diện tích khuôn viên: 6386 m², đủ so với quy định.

- Số phòng học 15: Đủ so với Điều lệ.

- Số phòng chức năng 10: Thiếu 02 phòng so với quy định (Phòng thể chất, phòng âm nhạc)

- Đồ chơi ngoài trời: 2 bộ đủ theo yêu cầu.

- Đồ dùng đồ chơi theo TT02 đối với 5 tuổi: Đạt 80% so với yêu cầu

- Đồ dùng đồ chơi theo TT02 đối với NT, 3,4 tuổi: Đạt 70 so với yêu cầu

- Đồ dùng thiết bị nhà bếp: Đủ so với yêu cầu.

2.2. Đánh giá chung

*** Thuận lợi:**

- Trường mầm non Trục Thắng luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị xã hội, và sự đồng thuận của các bậc phụ huynh.

- CSVC khang trang được quy hoạch khá hợp lý đủ theo quy định Điều lệ trường mầm non đạt các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Sân chơi có đủ số lượng đồ chơi ngoài trời, các khu vực trải nghiệm đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao, số lượng trẻ ra lớp năm sau cao hơn năm trước.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên tâm huyết, gắn bó với nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Công tác XHHGD huy động nguồn lực xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất được đẩy mạnh góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường ổn định trong топ các đơn vị dẫn đầu của huyện. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Cờ dẫn đầu các phong trào thi đua, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen là tiền đề để nhà trường tiếp tục phấn đấu vươn lên.

*** Khó khăn:**

- Hiện tại trường còn thiếu một Phó hiệu trưởng.
- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa được đồng đều nên việc đổi mới trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế.
- Một số CMHS chưa quan tâm đến bậc học mầm non nên việc ủng hộ các hoạt động, các phong trào của nhà trường kết quả chưa cao.
- Thiết bị đồ dùng theo TT02 chưa đủ theo quy định. Phòng thể chất, âm nhạc còn thiếu thiết bị dụng cụ cho việc dạy và học
- Khu B nhà văn hóa xóm 8 hoạt động chung khuôn viên nên ảnh hưởng đến hoạt động cũng như bảo quản cơ sở vật chất.
- Công tác vận động tài trợ đối với các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường hiệu quả chưa cao nên việc bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế đặc biệt là kinh phí mua sắm các thiết bị phòng chức năng, phòng học thông minh.
- Nhân viên y tế tăng cường 2 ngày/tuần nên việc tham gia công tác chăm sóc sức khỏe của trẻ chưa được thường xuyên
- Học sinh độ tuổi nhà trẻ ra lớp còn thấp.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục quán triệt, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo² đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ, kỷ cương. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

² Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 1, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2021-2030; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới.

Thực hiện công tác rà soát sắp xếp ổn định trường lớp tại 02 khu, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tiếp tục huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, giữ vững và phát huy các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, xanh-sạch-đẹp-an toàn gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo 3-5 tuổi đến trường chuẩn bị các điều kiện phổ cập cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên; thực hiện hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non có ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến Montessori, STEAM phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, hoạt động lễ hội.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, công tác truyền thông; tiếp tục xây dựng kho học liệu trực tuyến cấp trường, cung cấp video vào kho học liệu cấp huyện; sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý và điều hành văn bản tích hợp chữ ký số. Thu-chi đúng quy định, vận động tài trợ đúng quy trình.

Đảm bảo an ninh, an toàn trường học; phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, đảm bảo các điều kiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 tuổi: bố trí đủ 2 giáo viên/lớp 4, 5 tuổi; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu trên 75% đối với các nhóm, lớp mẫu giáo 4, 5 tuổi.

2. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

2.1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

a. Chỉ tiêu

Cập nhật đầy đủ văn bản, chính sách về phát triển giáo dục mầm non, đảm bảo triển khai tới 100% CB, GV, NV.

Bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình: 01 phòng học/01 nhóm, lớp; đồ dùng trang thiết bị đảm bảo 75% danh mục trở lên; sắp xếp đủ 02 giáo viên/lớp mẫu giáo, đảm bảo các điều kiện phổ cập trẻ em 4 tuổi, tiến tới phổ cập trẻ em từ 3-5 tuổi.

b. Giải pháp

Quản triệt, triển khai thực hiện nghiêm quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về phát triển giáo dục mầm non; Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2030, các chính sách đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở giáo dục mầm non³.

Thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo Điều lệ trường mầm non; Huy động nguồn xã hội hoá giáo dục từ các tổ chức, cá nhân, tiết kiệm nguồn chi tiêu để bổ sung đồ dùng, trang thiết bị cho các nhóm lớp.

2.1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

a. Chỉ tiêu

Thực hiện tốt công tác thu chi tự chủ tài chính, quản lý tài sản, công khai trong giáo dục, công khai tài chính; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chuyên môn với các lớp.

b. Giải pháp

³ Luật tổ chức chính quyền địa phương 2025; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Quyết định 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Xây dựng cơ chế minh bạch, rõ ràng trong việc sử dụng ngân sách; Xây dựng kế hoạch thu chi đầu năm đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, thu-chi đúng mục đích, quy định⁴; kế hoạch vận động tài trợ đúng quy định⁵. Mọi khoản thu chi đều thực hiện công khai theo quy định⁶; qua công khai tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên và phụ huynh tham gia đóng góp ý kiến về các quyết định quan trọng, nhất là trong việc lập kế hoạch chi tiêu, mua sắm trang thiết bị và đầu tư vào cơ sở vật chất; Thực hiện nghiêm các quy định trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản⁷; tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên trong trường ký cam kết không lạm thu; Bồi dưỡng một số nội dung, nghiệp vụ cơ bản mà các đồng chí văn thư cần nắm chắc, nhằm nâng cao chất lượng thực hiện công tác văn thư, lưu trữ. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý văn bản, giao cho 01 đ/c Giáo viên kiêm nhiệm công tác văn thư của nhà trường, thường xuyên kiểm tra hệ văn bản điều hành 2 lần/ ngày đảm bảo cập nhật kịp thời, thường xuyên hệ thống văn bản. Nhà trường thực hiện thẩm định, lựa chọn đồ chơi, học liệu, tài liệu theo quy định⁸.

Thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo quy định⁹; nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, người đứng đầu, giáo viên, nhân viên, người lao động gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong đó chú trọng đến việc tổ chức xây dựng và việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục. Giáo viên các lớp được giao quyền tự chủ trong lựa chọn nội dung, mục tiêu giáo dục, lựa chọn đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đánh giá chất lượng theo sự cố gắng của cán bộ, giáo viên, nhân viên gắn với phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên; phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm ngay từ đầu năm học và đưa vào là 1 tiêu chí đánh giá trong công tác thi đua, khen thưởng; bồi

⁴ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý.

⁵ Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

⁶ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

⁷ Nghị quyết 16/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Nam Định, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁸ Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 5/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc biên soạn, thẩm định và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

⁹ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập

dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cốt cán tại nhà trường đáp ứng yêu cầu hiện nay.

2.2. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

2.2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a. Chỉ tiêu

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho 100% trẻ đến trường, không để xảy ra bạo hành trẻ, ngộ độc thực phẩm và mất an toàn.

Đảm bảo an ninh, an toàn trường học theo quy định về “Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”. Phấn đấu 5/5 tiêu chí, 47/49 chỉ số đạt theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Có kế hoạch phòng chống, ứng phó, thích ứng với thiên tai, dịch bệnh. Bổ sung trang thiết bị PCCC.

15/15 các nhóm, lớp thực hiện tốt công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh theo mùa đảm bảo quy định.

Phòng y tế có đủ trang thiết bị y tế, tủ thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống dịch bệnh.

b. Giải pháp

Thực hiện nghiêm túc việc triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non¹⁰, phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học¹¹.

Đẩy mạnh thực hiện chuyên đề “Phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”, đưa nội dung chuyên đề là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, không để xảy ra bạo hành, tai nạn thương tích trong nhà trường. Xây dựng quy chế đưa đón trẻ, có sổ theo dõi, có quy định về xử lý nếu để xảy ra mất an toàn trong trường; Xây dựng Kế hoạch, phương án sẵn sàng phòng, chống và ứng phó với các tình huống thiên tai, dịch bệnh; Xây dựng phương án PCCC, CNCH;

¹⁰ Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2022 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non. Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT về công tác y tế trường học.

¹¹ Nghị định 80/2017/NĐCP quy định về xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Công văn 1773/BDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn trường học; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT qui định văn hoá ứng xử.

Giao cho 2 đ/c trưởng khu cuối ngày rà soát, kiểm tra và báo cáo lại BGH nhà trường về công tác an toàn trường học theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT để lên kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời. Đầu năm học nhà trường tham mưu UBND xã thành lập đoàn kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất; tự đánh giá các tiêu chí an toàn trường học, an toàn lớp học vào đầu và cuối năm học.

Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế địa phương kiểm tra sức khỏe trẻ em định kỳ 2 lần/ năm; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng khám sức khỏe định kỳ theo quy định; kiểm nghiệm nguồn nước; phối hợp với công an xã hướng dẫn kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, trẻ em trong trường; Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ. Ban giám sát nuôi dưỡng quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, nước uống tại trường/lớp, nguồn gốc thực phẩm rõ ràng, xét nghiệm nước sạch; tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm; Xây dựng môi trường văn hóa học đường, trường học hạnh phúc, giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

Mua sắm bổ sung trang thiết bị phòng y tế từ nguồn chăm sóc sức khỏe phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống dịch bệnh...

Thực hiện nghiêm túc các quy định¹² về văn hoá công sở và thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua: “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; Tiếp tục thực hiện “Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”, Xây dựng các quy chế, quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học, ký cam kết thực hiện.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a. Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm

+ Chỉ tiêu

15/15 các nhóm, lớp tổ chức nuôi ăn bán trú, trong đó 453/453 trẻ đến trường được tổ chức nuôi bán trú đạt 100%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%

Thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, Bộ y tế, Bộ GDĐT, tỉnh về vệ sinh ATTP. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh lây qua đường ăn uống trong nhà trường.

¹² Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng, Chỉ thị số 11/CT-UBND của UBND tỉnh, Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT, Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế ứng xử trong trường học gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (Công văn số 894/BGDĐT-GDMN).

100% thực phẩm đưa vào bếp có nguồn gốc rõ ràng, hợp đồng mua bán, hóa đơn chứng từ đầy đủ.

100% nhân viên nuôi dưỡng được tập huấn, khám sức khỏe định kỳ và có giấy chứng nhận kiến thức VSATTP.

100% bếp ăn thực hiện đúng quy trình “bếp một chiều”, sạch sẽ, thoáng mát, đủ trang thiết bị.

100% trẻ được ăn chín, uống sôi, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng và VSATTP.

+ Giải pháp:

Thực hiện nghiêm văn bản của các cấp về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm¹³.

Hợp đồng thực phẩm nguồn gốc rõ ràng, hồ sơ đảm bảo theo quy định.

Thông nhất, phối hợp với cha mẹ trẻ, lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm tốt, rõ trách nhiệm giải trình về nguồn gốc, chất lượng thực phẩm theo quy định¹⁴.

Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức VSATTP cho nhân viên nuôi dưỡng; tổ chức khám sức khỏe định kỳ và kiểm tra tay nghề thường xuyên.

Trang bị đầy đủ hệ thống tủ bảo quản, giá kê, thùng rác có nắp đậy; vệ sinh bếp, kho thực phẩm hàng ngày. Thực hiện bếp một chiều, phân khu rõ ràng sống/chín, dụng cụ chế biến, chia thức ăn riêng biệt, khử khuẩn thường xuyên.

b. Đảm bảo chất lượng bữa ăn

+ Chỉ tiêu

100% bữa ăn của trẻ được xây dựng theo thực đơn cân đối, hợp lý, đủ 4 nhóm thực phẩm. Chất lượng bữa ăn, thực đơn dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu khuyến nghị.

100% thực đơn thay đổi theo mùa, đa dạng món ăn, phù hợp khẩu vị trẻ.

Phấn đấu tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân các độ tuổi dưới 1%, suy dinh dưỡng thấp còi dưới 1,2%.

+ Giải pháp

¹³ Công văn 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non; công văn 259/SGDĐT-GDMN ngày 28/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non;

¹⁴ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 22/02/2018 của Chính phủ; Thông tư số 17/2018/BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp.

Căn cứ nhu cầu dinh dưỡng, lứa tuổi, điều kiện thực tế; thay đổi thực đơn hằng tuần, theo mùa. Theo dõi cân nặng, chiều cao định kỳ; phân tích kết quả để điều chỉnh thực đơn, khẩu phần kịp thời.

Chia suất ăn đúng định lượng, khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần, rèn kỹ năng tự phục vụ.

Chỉ đạo các nhóm, lớp có trẻ SDD, thừa cân, béo phì xây dựng kế hoạch khắc phục tình trạng SDD và thừa cân, béo phì có sự phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ;

c. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

+ Chỉ tiêu

Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Thực hiện nghiêm quy trình kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn theo quy định; thực hiện nghiêm túc công khai tài chính, thực đơn, khẩu phần ăn hàng ngày; tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

+ Giải pháp

Giám sát việc xây dựng và chế biến đúng thực đơn, đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, đa dạng thực phẩm (4 nhóm), đổi mới hình thức chế biến trong bữa ăn (có món xào, món luộc, sữa bột, trái cây), phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức bữa ăn đảm bảo theo quy định tại Chương trình GDMN;

Thành lập Ban giám sát nuôi dưỡng có thành phần cha mẹ trẻ, kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất về quy trình sản xuất, nguồn gốc, chất lượng thực phẩm cung ứng vào nhà trường;

Tham mưu chính quyền địa phương, CMHS kiểm tra điều kiện cơ sở cung cấp thực phẩm cho trường;

d. Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

+ Chỉ tiêu

100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, được theo dõi và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

100% giáo viên, nhân viên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo hướng lồng ghép dinh dưỡng với tăng cường vận động, bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, 3/3 bếp ăn của nhà trường đảm bảo điều kiện theo quy định. Trong năm học không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích.

+ Giải pháp

Tập huấn công tác quản lý bán trú cho giáo viên, nhân viên: quy trình tổ chức bữa ăn, lưu mẫu thực phẩm...Hướng dẫn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn bộ quy trình chế biến, phục vụ và chăm sóc trẻ.

Phối kết hợp với trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; Tổ chức các hoạt động vệ sinh: Thực hiện tổng vệ sinh môi trường, phun khử khuẩn trường, lớp học một lần/ tuần vào chiều thứ 6 hàng tuần; vệ sinh đồ dùng cá nhân trẻ 1 lần/ ngày; lau rửa đồ dùng đồ chơi 1 lần/ tuần. Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ.

2.2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

a. Chỉ tiêu

+ Thực hiện chương trình GDMN 35 tuần, đảm bảo Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

+ Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

12/12 lớp mẫu giáo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non có ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến Montessori, STEAM; Các lớp điểm ứng dụng Montessori: 5TA2, 4A2; các lớp điểm ứng dụng STEAM: 5TA1, 5TA4, 4TA1. Các lớp điểm tổ chức ít nhất 1 hoạt động trên tuần. Mỗi tháng có 01 hoạt động trên 01 lớp được quay video gửi vào kho tư liệu dùng chung của trường.

Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non, tổ chức dạy học an toàn trên môi trường số cho đội ngũ CBQL, GV. Chỉ đạo lớp điểm ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động: 3TA1, NTA2.

Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội và kỹ năng giao tiếp cho trẻ mầm non; tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tổ chức các hoạt động giáo dục an toàn giao thông, tổ chức Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” lồng ghép vào các hoạt động giáo dục hàng ngày; giáo dục dinh dưỡng sức khỏe, vận động cho trẻ.

100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định; trẻ 5 tuổi được đánh giá theo bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN và chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng vào lớp Một; đánh giá trẻ theo lĩnh vực ở các độ tuổi đạt 95% trở lên.

Tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm, khám phá khoa học phù hợp độ tuổi, hoạt động lễ hội, hoạt động buffet vào các dịp Lễ hội Trung thu, Lễ hội Giáng sinh, Lễ hội Tết Nguyên đán, Tết thiếu nhi 01/6....; Tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, trò chơi vận động nhằm phát triển thể chất, tinh thần cho trẻ.

Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển nghệ thuật sáng tạo (âm nhạc, tạo hình...) phù hợp với độ tuổi trẻ.

Tổ chức các hoạt động giáo dục phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ thông qua xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Tổ chức Hội thi "Bé khỏe bé sáng tạo"; chương trình "Tôi yêu Việt Nam" cấp trường.

Bổ sung thêm sách vào thư viện thân thiện của trường, các góc thư viện xanh của các lớp.

Khuyến khích 100% các lớp mẫu giáo tạo môi trường cho trẻ làm quen với tiếng Anh qua tích hợp vào trong các hoạt động học, hoạt động trải nghiệm, qua trò chơi, bài hát, tranh ảnh, video.

100% giáo viên biết cách lồng ghép các hoạt động tiếng Anh đơn giản trong giờ học và giờ chơi.

b. Giải pháp

Thông qua hội nghị họp hội đồng đầu năm học, nhà trường công khai kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học đã được Hội đồng trường phê duyệt và Quyết nghị tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Kế hoạch chung mang tính chất định hướng, kế hoạch chủ đề bám sát chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ứng dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Giao cho các tổ chuyên môn căn cứ trên kế hoạch giáo dục và kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch tổ khối, giáo viên được giao quyền tự chủ trong lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục “học thông qua chơi”, “học thông qua trải nghiệm”, giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Montessori, STEAM đối với 100% các lớp mẫu giáo khi tổ chức các hoạt động giáo dục. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn hướng dẫn về ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến như Montessori, STEAM.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một: Hoạt động đóng kịch, chơi nhóm, hoạt động thể thao ngoài trời, hoạt động trải nghiệm, tham gia các trò chơi học tập...; phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; phối hợp hiệu quả với trường tiểu học, cha mẹ trẻ khi thực hiện các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp Một; không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi trong nhà trường.

Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nội dung nghiên cứu bài học, có trao đổi, thảo luận, tương tác giữa các thành viên, nâng cao vai trò của TTCM; phát huy vai trò giáo viên cốt cán chuyên môn của nhà trường, hỗ trợ chuyên môn giữa các nhóm, lớp. Tiếp tục xây dựng, khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung của trường để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với các lớp, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện tại gia đình. Nhà trường thành lập hội đồng thẩm định, phân công cho 2 đ/c TTCM và đội ngũ giáo viên cốt cán chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, viết bài tuyên truyền, quay video, chụp ảnh, sưu tập album về nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ. Cuối học kì I và cuối năm học nhà trường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo các lĩnh vực.

Làm tốt công tác truyền thông về giáo dục mầm non để huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ thông qua các Hội thi "Bé khỏe, bé sáng tạo", chương trình "Tôi yêu Việt Nam" cấp trường; các ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Quốc tế thiếu nhi; các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường. Đẩy mạnh Ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông: Trên nhóm zalo của nhóm, lớp, giờ phát thanh vào lúc đón, trả trẻ, trên trang TTĐT, trang facebook của trường.

Trang trí lớp, hiên chơi... với thẻ từ, hình ảnh; gắn nhãn tiếng Anh ở một số đồ vật trong lớp. Phối hợp phụ huynh khuyến khích cho trẻ nghe nhạc thiếu nhi tiếng Anh tại nhà, đọc truyện song ngữ đơn giản, tạo thói quen tiếp xúc hằng ngày. Tận dụng tranh ảnh, thẻ từ, đồ vật thật, bài hát, trò chơi vận động có lồng ghép từ tiếng Anh; tổ chức 2–3 hoạt động ngắn/tuần.

2.3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a. Chỉ tiêu

Cập nhật và triển khai kịp thời tới 100% giáo viên các văn bản của Quốc hội, Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo¹⁵.

Đảm bảo các điều kiện đạt Phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi. Phân đầu đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi (Huy động 100% trẻ 4 tuổi trong DPC ra lớp, sắp xếp đảm bảo 2 giáo viên có trình độ/ lớp, đảm bảo từ 75% thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp 4 tuổi).

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ chính sách cho trẻ theo quy định¹⁶.

b. Giải pháp

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên cốt cán xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động, làm tốt công tác truyền thông nhằm thu hút trẻ ra lớp đạt kế hoạch giao.

Phối hợp với cấp Tiểu học, THCS điều tra cụ thể, chính xác số trẻ trong độ tuổi và trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập huy động ra lớp; giao chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tế của nhà trường; trong đó đảm bảo huy động 100% trẻ mẫu giáo diện phổ cập đến trường, lớp.

Phân công giáo viên điều tra, theo dõi, xử lý, cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ Giáo dục đảm bảo đầy đủ, chính xác, hiệu quả, đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục nâng cao hiểu biết và trách nhiệm của cộng đồng về công tác phổ cập giáo dục từ đó huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội với công tác phổ cập giáo dục mầm non.

Tổ chức tập huấn chuyên môn, hướng dẫn, củng cố nghiệp vụ công tác giáo dục trẻ em 5 tuổi, phổ cập xóa mù; Tuyên truyền cho cha mẹ trẻ, cộng đồng, các ban, ngành, đoàn thể về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Rà soát đầy đủ, chính xác, tránh bỏ sót các đối tượng trẻ em mẫu giáo và trẻ khuyết tật thuộc diện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ ăn trưa theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ, thực hiện quy trình đảm bảo chế độ chính sách cho trẻ theo quy định.

¹⁵ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi. Nghị định số 20/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT.

¹⁶ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Nghị quyết 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Đảm bảo đủ phòng học cho các độ tuổi; phân công đủ 2 giáo viên/lớp đối với lớp 4, 5 tuổi và trên 80% danh mục đồ dùng, đồ chơi theo quy định với độ tuổi 4, 5 tuổi, trên 75% đối với các lớp dưới 4 tuổi.

2.4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

2.4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a. Chỉ tiêu

Duy trì 2 khu với 15 phòng học (3 nhóm trẻ, 12lớp mẫu giáo). Đảm bảo 01 phòng học/ 01 nhóm, lớp.

Huy động trẻ đến trường lớp: 100% DPC đối với trẻ mẫu giáo, 41,5% DPC đối với trẻ nhà trẻ. Cụ thể:

+ Nhà trẻ: 80/193 trẻ đạt 41,5% DPC. Trong đó Công lập: 80 trẻ/ 3 nhóm

+ Mẫu giáo: 373/373 trẻ đạt 100% DPC, duy trì so với năm học trước. Trong đó: Công lập: 373, 3 Tuổi: 4 lớp, huy động 109/109 trẻ, tỷ lệ 100%. 4 Tuổi: 4 lớp, huy động 120/120 trẻ, tỷ lệ 100%. 5 Tuổi: 4 lớp, huy động 144/144 trẻ, tỷ lệ 100%.

b. Giải pháp

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể, ban đại diện CMHS để tuyên truyền lợi ích của việc cho trẻ đến trường; tổ chức họp phụ huynh, thông báo trên loa phát thanh xã/thôn, trên các trang thông tin, facebook của trường.

Rà soát, lập danh sách trẻ trong độ tuổi theo từng thôn; phân công giáo viên phụ trách phổ cập thôn, giáo viên chủ nhiệm lớp vận động.

Không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện để tạo niềm tin với phụ huynh.

Thực hiện tốt các chính sách, hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Huy động nguồn xã hội hóa để bổ sung, sửa chữa, cải tạo, trang bị đồ dùng - đồ chơi hấp dẫn, khu vui chơi ngoài trời phong phú để thu hút trẻ.

2.4.2. Tăng cường cơ sở vật chất; thiết bị, đồ dùng dạy học; duy trì và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

a. Chỉ tiêu

Sửa chữa, cải tạo CSVC đảm bảo duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ II, chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn.

Các lớp 5 tuổi đảm bảo 100% danh mục; các lớp 4 tuổi và dưới 4 tuổi đảm bảo từ 75% danh mục đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

b. Giải pháp

Tham mưu UBND xã quan tâm đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất hiện đang xuống cấp, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn quốc gia. Xây dựng và thực hiện kế hoạch vận động tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: sửa chữa mái che khu phát triển vận động; sửa chữa bảo dưỡng đồ chơi ngoài trời; sửa chữa nhỏ (bùn nền lớp học, nền sân, chống thấm mái, công trình vệ sinh); lợp lại mái che khu chợ quê, khu thiên nhiên của bé. Bổ sung đồ dùng, trang thiết bị cho các phòng học, phòng chức năng: Giá để đồ dùng học liệu, chiếu, chăn.

Rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học tối thiểu, bảo đảm quy định về số lượng và chất lượng; huy động nguồn lực từ cha mẹ trẻ để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Bổ sung thêm các khu vực trải nghiệm, khu vực chơi cát nước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo phương châm “Học mà chơi, chơi mà học”, “Học thông qua trải nghiệm”.

2.4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a. Chỉ tiêu

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện các cuộc vận động: “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”. Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mắc các tệ nạn, vi phạm pháp luật.

Đảm bảo đủ 2 giáo viên/lớp đối với độ tuổi 4, 5 tuổi. 29/29 đạt 100% giáo viên đạt trình độ cao đẳng trở lên, trong đó 24/29 trình độ đại học đạt 82,7%, nâng tỷ lệ đảng viên/giáo viên 19/29 đạt 65,5%.

100% cán bộ quản lý, 90% giáo viên biết sử dụng máy vi tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tỷ lệ 35% trở lên đạt loại tốt, không có đạt yêu cầu.

100% cán bộ quản lý, giáo viên được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ chính sách theo quy định.

b. Giải pháp

Tiếp tục triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các văn bản của các cấp về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà

giáo¹⁷; Thực hiện tốt Quy chế ứng xử trong trường học gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (Công văn số 894/BGDĐT-GDMN), thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua: “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; Nhà trường phát động mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên có “Bản đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ngay từ đầu năm học; nội dung trong bản đăng ký bao gồm thông tin cá nhân của người đăng ký, các nội dung đăng ký, giải pháp, mục tiêu phấn đấu của cá nhân trong năm.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 bám sát Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch BDTX của Sở Giáo dục và Đào tạo¹⁸, nâng cao năng lực quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, phù hợp với bối cảnh hiện nay như: nâng cao đạo đức trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kiến thức về quản lý tài chính, tài sản, nuôi dưỡng, kỹ năng soạn thảo văn bản, công nghệ thông tin, viết sáng kiến kinh nghiệm... Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm đối với cán bộ quản lý, giáo viên; Phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng của cán bộ giáo viên để phát huy tối đa năng lực, sở trường trong công tác. Cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục tổ chức. Khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu chuyên môn qua các lớp học online về các phương pháp tiên tiến trên thế giới. Trong năm học tạo điều kiện cho 04 giáo viên¹⁹ tiếp tục tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Thường xuyên theo dõi phát hiện viên chức ưu tú để giới thiệu, giúp đỡ được đứng trong hàng ngũ của Đảng, năm học 2025-2026 giới thiệu, giúp đỡ 01 đoàn viên ưu tú đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, đặc biệt là các kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng máy tính và phần mềm tin học với những giáo viên có kỹ năng tốt về tin học của trường chia sẻ, giúp đỡ những giáo viên chưa biết, tập trung chủ yếu vào những kỹ năng mà giáo viên cần sử dụng trong quá trình soạn

¹⁷ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng, Chỉ thị số 11/CT-UBND của UBND tỉnh, Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo

¹⁸ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026.

¹⁹ Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hiền, Hoàng Thị Trâm, Vũ Thị Thêu.

giảng hàng ngày như thu thập thông tin, các bước soạn một bài trình chiếu qua phần mềm Powerpoint hay Google slider, các phần mềm thông dụng, các phần mềm hỗ trợ thông minh...

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ công chức, viên chức²⁰ gắn với công tác thi đua, khen thưởng, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong ngành giáo dục²¹. Thực hiện nghiêm việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên²²

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

2.5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

a. Chỉ tiêu

100% cán bộ quản lý cập nhật và sử dụng hiệu quả hệ thống điều hành văn bản điện tử, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý nuôi ăn bán trú NutriAll. 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý viên chức.

Có kho tư liệu dùng chung của trường, mỗi tháng xây dựng từ 1-2 video hoạt động liên quan đến các nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ.

90% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn kế hoạch và sử dụng bài giảng điện tử, Ứng dụng CNTT trong hội họp, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, phối hợp, trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ.

90% giáo viên sử dụng các phần mềm như: Canva, Capcut,...để thiết kế hình ảnh, video sử dụng cho việc xây dựng và tổ chức các hoạt động gây hứng thú, chú ý đối với trẻ.

Khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử trong công khai các biểu mẫu theo TT09, TT61, TT90; công khai thực đơn dinh dưỡng nuôi bán trú; Mỗi tháng có từ 3-5 tin bài truyền thông các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; các video hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác giáo dục trẻ tại nhà...

b. Giải pháp

²⁰Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP

²¹Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục.

²² Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Cập nhật đầy đủ các văn bản về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT²³

Sử dụng hệ thống văn bản điều hành trong nhận và xử lý công văn đi, đến. Sử dụng hiệu quả các phần mềm như: phổ cập, nuôi dưỡng, cơ sở dữ liệu ngành, văn bản điều hành, quản lý viên chức...để khai thác dữ liệu từ đó quản lý giám sát đảm bảo chất lượng; Sử dụng trang thông tin điện tử để công khai các biểu mẫu theo TT09 vào thời điểm tháng 6 hàng năm và cập nhật vào đầu năm học, khi có sự thay đổi; công khai các biểu tài chính theo TT 61, TT90; công khai thực đơn dinh dưỡng nuôi bán trú theo mùa, tháng, tuần; truyền thông các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; các video hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác giáo dục trẻ tại nhà...

Tổ chức tập huấn, khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu học hỏi sử dụng các phần mềm Canva, Capcut,...để thiết kế hình ảnh, video sử dụng cho việc xây dựng và tổ chức các hoạt động gây hứng thú, chú ý đối với trẻ.

Khai thác hiệu quả kho tư liệu dùng chung của trường để hỗ trợ thực hiện Chương trình, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà.

Sử dụng hồ sơ đánh máy theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong soạn và duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên các tổ, khối; Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên ứng dụng linh hoạt các phần mềm trực tuyến như zoom meeting, Zalo, Facebook...trong hội họp, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ; Sử dụng các phần mềm Violet, Powerpoint, E.Learning, Google slide...trong soạn giáo án điện tử; Hướng dẫn cán bộ, giáo viên thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Cán bộ, giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

2.5.2 Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

2.5.2.1. Công tác tuyên truyền về GDMN

a. Chỉ tiêu

100% CBGVNV tích cực tham gia các phong trào thi đua do ngành và các cấp phát động, tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thi đua tại nhà trường như:

²³ Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030”; “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Chính phủ; Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong GDĐT giai đoạn 2022-2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 100/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ kèm Quyết định số 1282/QĐ- BGDDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Kế hoạch số 480/KH-SGDĐT ngày 08/4/2021 của Sở GDĐT Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định giai đoạn 2021-2025 định hướng tới năm 2030.

Phong trào “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trường học hạnh phúc”, “Dạy tốt, học tốt”...

Truyền thông 100% hệ thống văn bản có nội dung định hướng mới về giáo dục mầm non;

15/15 nhóm lớp thực hiện tốt công tác truyền thông tới cha mẹ trẻ; Phần đầu 50-60 bài đăng trên trang TTĐT của trường/năm, 02 bài đăng trên trang TTĐT của Sở/năm, và 01 bài đăng trên trang thông tấn.

Tổ chức 3 lần/năm các hoạt động trải nghiệm cho trẻ có kết hợp với các đoàn hội trong xã, với CMHS.

Đảm bảo 90% trở lên cha mẹ trẻ được tham gia thực hành đánh giá trẻ.

b. Giải pháp

Nhà trường thành lập tổ truyền thông, tổ biên soạn chủ động viết bài và đưa tin, thành phần có BGH, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên cốt cán. Lựa chọn nội dung tuyên truyền: chương trình giáo dục mầm non; các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến; các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non; công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi; công tác huy động trẻ khuyết tật học hoà nhập; vai trò, vị trí của giáo dục mầm non; các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; những thành tựu, kết quả đổi mới và phát triển giáo dục mầm non; các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm chào mừng ngày lễ lớn... Sử dụng các hình thức phối hợp với cơ quan truyền thông tại địa phương; sử dụng trang thông tin điện tử của nhà trường, góc tuyên truyền tại nhóm, lớp; bảng tin của nhà trường; truyền thông trên loa phát thanh của nhà trường vào giờ đón, trả trẻ...

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các nhóm, lớp và đưa vào tiêu chí thi đua. Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng.

Phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo cuối mỗi chủ đề cha mẹ trẻ đều được tham gia vào việc đánh giá sự phát triển của trẻ qua phiếu đánh giá dành cho cha mẹ trẻ.

2.5.2.2. Công tác tăng cường hợp tác quốc tế

a. Chỉ tiêu

Tham gia đầy đủ các chương trình, hội thảo, tập huấn trực tuyến và trực tiếp do Sở giáo dục tổ chức có yếu tố quốc tế.

Ít nhất 01 hoạt động trao đổi kinh nghiệm hoặc học tập mô hình giáo dục tiên tiến trong năm học thông qua sinh hoạt chuyên môn.

100% cán bộ, giáo viên được tiếp cận thông tin, tài liệu quốc tế về các mô hình giáo dục tiên tiến GDMN.

b. Giải pháp

Chủ động liên hệ, tham gia các chương trình hợp tác, tập huấn, hội thảo quốc tế về giáo dục mầm non.

Tích cực học hỏi, áp dụng những phương pháp giáo dục tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tế tại trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong trao đổi, cập nhật kiến thức mới.

Tuyên truyền cho CMHS và cộng đồng về các chủ trương, chính sách, xu hướng hội nhập trong giáo dục mầm non.

2.6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ

a. Chỉ tiêu

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tuân thủ quy định, quy chế hoạt động, chấp hành tốt nội quy, quy chế của ngành và nhà trường.

100% các kế hoạch giáo dục và các hoạt động giảng dạy, chăm sóc trẻ đều được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, kiểm tra chéo giữa các khối đảm bảo thực hiện đúng quy định.

100% phòng học, cơ sở vật chất của nhà trường được kiểm tra định kỳ về an toàn, vệ sinh, và đảm bảo môi trường học tập an toàn cho trẻ.

Đảm bảo thực hiện tốt việc quản lý tài chính, thực hiện chi tiêu công khai, minh bạch.

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ 13 giáo viên, 02 tổ chuyên môn, tổ nuôi dưỡng theo kế hoạch; kiểm tra thường xuyên 15/15 nhóm lớp.

b. Giải pháp

- Bám sát hệ thống văn bản của Sở Giáo dục hướng dẫn về công tác kiểm tra nội bộ²⁴.

- Thành lập ban KTNB; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với nhiệm vụ năm học theo điều kiện tình hình thực tế của nhà trường, trình độ, khả năng của CBGVNV.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra cho Ban kiểm tra nội bộ; giúp các thành viên hiểu rõ về nội dung kiểm tra, chức trách nhiệm vụ của ban kiểm tra để thực hiện tốt các nội dung này trong năm học.

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường để thực hiện các nội dung KTNB.

²⁴Công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026; ...

- Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên đối với CBGVNV trong toàn trường.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch (Có lịch kiểm tra chi tiết kèm theo), thực hiện nội quy, quy chế hiệu quả theo các nội dung:

+ Kiểm tra công tác quản lý, điều hành của cán bộ lãnh đạo, quản lý: Việc tổ chức xây dựng, thực hiện Kế hoạch giáo dục; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động, người học; việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của CSGD; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong CSGD; việc thực hiện công khai trong hoạt động của CSGD; việc triển khai thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ trọng tâm của năm học (Tổ chức công tác CSGD trẻ, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, ...).

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo: Công tác quản lý chất lượng CSGD trẻ, chất lượng thực hiện CT GDMN; lưu trữ hồ sơ; đánh giá GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và theo hướng phát triển năng lực giáo viên; ...Đánh giá nghiêm túc, trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

+ Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm (khối) chuyên môn, ban, bộ phận: Việc thực hiện chế độ giao ban, hội họp; việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ, sổ sách; công tác kiểm tra đánh giá trẻ; hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh (Kế hoạch hoạt động; quy chế hoạt động...)

- Thực hiện trao đổi, rút kinh nghiệm, tư vấn sau kiểm tra; thực hiện tốt theo dõi, xử lý việc thực hiện kết luận kiểm tra đối với tổ nhóm và cá nhân được kiểm tra; kịp thời xử lý uốn nắn những biểu hiện sai lệch của CBGVNV.

2.7. Lịch công tác trọng tâm năm học 2025-2026.

Kế hoạch thực hiện theo tháng (*Theo phụ lục đính kèm*)

2. 8. Công tác thống kê, báo cáo về GDMN

a. Chỉ tiêu: 100 % các báo cáo thực hiện kịp thời, đủ, đúng, chính xác các nội dung, các hình thức do các cấp yêu cầu.

b. Biện pháp:

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn; <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/>); dữ liệu được cập nhật 02 kỳ/năm học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác. Thực hiện quan tâm tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của các cấp; tăng cường công tác rà soát, đối chiếu dữ liệu để đảm bảo chính xác tuyệt đối.

- Tiếp tục quan tâm triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin trên phần mềm quản lý của nhà trường (Edu) (tại địa chỉ: edu.vn); CSDL (tại địa chỉ: <https://dongbo.cSDL.edu.vn/>); cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, CSVN..., bổ sung đầy đủ số liệu trẻ em các độ tuổi vào phần mềm; tăng cường công tác rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống, đối chiếu dữ liệu giữa các hệ thống báo cáo của đơn vị để đảm bảo chính xác. Thực hiện công tác tài chính kế toán trên phần mềm kế toán Misa

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Trục Thắng; đề nghị các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./

Nơi nhận:

- UBND xã Minh Thái (để b/c);
- CB, GV (để thực hiện);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Lụa

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO THÁNG

(Kèm theo Kế hoạch số: 15/KH-MNTT ngày 11/09/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Hiệu trưởng trường Mầm non Trục Thắng).

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều chỉnh
8/2025	Tham mưu với lãnh đạo địa phương thành lập đoàn kiểm tra thực trạng CSVC trường học	Lãnh đạo địa phương, BGH, BÐDCMHS	
	Điều tra phổ cập trẻ từ 0 đến 06 tuổi trong địa bàn nhà trường phụ trách huy động.	Giáo viên	
	Lao động tổng vệ sinh. Làm đồ dùng đồ chơi, trang trí lớp	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
	Phân công nhiệm vụ năm học	Ban giám hiệu	
	Xây dựng KHNH; KHVĐTT Lãnh đạo địa phương duyệt.	Ban giám hiệu	
	Bồi dưỡng chính trị hè 2025	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
	Chuẩn bị các điều kiện khai giảng năm học 2025-2026	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên	
9/2025	Khai giảng năm học 2025-2026	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh	
	Thực hiện nhiệm vụ công tác PCGD - Xóa mù chữ năm 2025	Ban giám hiệu, giáo viên, lãnh đạo thôn	
	Cân đo, chấm biểu đồ cho trẻ lần 1	Giáo viên, nhân viên Y tế	

	Ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua. Cam kết chống lạm thu	Ban giám hiệu, giáo viên	
	Xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng phương pháp GD Montessori và PP STEAM, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn	
	Báo cáo thống kê đầu năm, cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành	Ban giám hiệu, Giáo viên	
	Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của PHT, Kiểm tra theo kế hoạch 1 GV.	Ban giám hiệu, TTCM	
10/2025	Tổ chức Tết Trung thu 2025	BGH, giáo viên, CMHS	
	Kiểm tra việc xây dựng KH của tổ chuyên môn Mẫu giáo, nhà trẻ, Kiểm tra theo kế hoạch 1 GV	Ban giám hiệu, TTCM	
	Họp phụ huynh học sinh toàn trường	Ban giám hiệu, giáo viên và các bậc cha mẹ học sinh	
	Hội nghị nhà giáo, CBQLGD và người lao động.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên.	
	Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra công nhận Phổ cập GD năm 2025	Ban giám hiệu, Giáo viên	
	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 20/10.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh	
	Tham gia tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên.	
	Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân	

11/2025		viên.	
	Tham gia tập huấn chuyên môn.	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên.	
	Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh	
	Hội thi cô nuôi dưỡng giỏi	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên.	
	Kiểm tra theo kế hoạch 01 giáo viên, 01 nhân viên y tế.	Ban GH, Tổ trưởng CM 2 khối, giáo viên cốt cán.	
12/2025	Kê khai tài sản năm 2025	Ban giám hiệu, nhân viên Kế toán	
	Kiểm tra theo kế hoạch 02 giáo viên, thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm công tác văn thư của 01 giáo viên.	Ban GH, Tổ trưởng CM 2 khối	
	Cân đo, chấm biểu đồ cho trẻ lần 2	Giáo viên, nhân viên Y tế	
	Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Bé tập làm chiến sĩ nhân kỷ niệm Ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12”; thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, Đài Chiến Thắng.	Ban giám hiệu, GV, PH, HS	
01/2026	Khảo sát chất lượng học kỳ 1	BGH, Tổ trưởng CM, giáo viên	
	Sơ kết học kỳ 1	BGH, GV, NV	
	Kiểm tra theo kế hoạch 02 giáo viên, kiểm tra việc thực hiện công tác công khai theo quy định.	Ban giám hiệu, TTCM, giáo viên	
	Báo cáo thống kê học kỳ I, Cập nhật dữ liệu trên CSDL ngành	Ban giám hiệu, giáo viên	
	Kiểm tra, rà soát trên địa bàn các nhóm trẻ gia đình hoạt động tự phát.	Ban giám sát	
	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm	Ban giám hiệu,	

02/2026	chào đón “Xuân yêu thương, Tết sum vầy”.	GV, NV, PH, HS	
	Phân công lịch trực tết Nguyên đán 2026	BGH, GV, NV	
	Trồng cây mùa xuân	BGH, GV, NV	
	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục 03 GV, Kiểm tra nền nếp học sinh sau tết Nguyên đán	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn	
03/2026	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 8/3	BGH, GV, NV	
	Kiểm tra chất lượng, nền nếp sinh hoạt của Tổ CM MG và NT; Kiểm tra theo kế hoạch 02 GV	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn	
	Cân đo, chấm biểu đồ lần 3	Giáo viên, nhân viên Y tế	
	Tổ chức Hội thi “Bé khoẻ bé sáng tạo” cấp trường	Ban giám hiệu, GV, NV, PH, HS.	
	Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Ban giám hiệu, GV, NV, HS.	
04/2026	Kiểm tra theo kế hoạch 01 GV, 01 nhân viên bảo vệ.	Ban giám hiệu, tổ trưởng CM	
	Tự kiểm tra các điều kiện trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích	Ban giám hiệu, giáo viên	
	Các lớp tự chấm điểm các điều kiện an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.	Giáo viên	
	Tổ chức chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cấp trường,	Ban giám hiệu, GV, NV, PH, HS.	
	Tổ chức lồng ghép thực hiện các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày 30/4 và 01/5.	Ban giám hiệu, GV, NV, PH, HS.	
	Kiểm tra chất lượng cuối năm học	BGH, TTCM 2 khối, giáo viên	

05/2026	Kiểm kê tài sản cuối năm	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên kế toán	
	- Đánh giá xếp loại CB, GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non - Đánh giá viên chức - Báo cáo thống kê cuối năm, cập nhật dữ liệu thống kê CSDL ngành	BGH, Tổ trưởng CM 2 khối BGH, giáo viên BGH, giáo viên	
	Tổ chức hoạt động trải nghiệm tham quan trụ sở UBND xã Minh Thái, chùa Nam Quất Tự.	Ban giám hiệu, GV, NV, PH, HS.	
	Họp bình xét thi đua	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng	
	Hoàn thành chương trình HKII trước 25/5/2026 và kết thúc năm học trước 31/5/2026.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh.	
	Tổng kết năm học	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh.	
	Bàn giao học sinh 5 tuổi vào Trường tiểu học	BGH, GV 5 tuổi	
	Xây dựng kế hoạch hè – Họp phụ huynh cuối năm học.	BGH, GV, NV, CM trẻ	
	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027.		

Phụ lục
Phân công nhiệm vụ BGH, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên
Năm học: 2025-2026

*(Kèm theo Kế hoạch số 15/KH-MNTT ngày 22/8/2025 của trường mầm non Trục
Thắng)*

TT	Họ và tên GV, NV	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ kiêm nhiệm
1	Đỗ Thị Lua	24/9/1983	ĐH	Phụ trách CSVC, Đội ngũ, công tác tài chính, Phụ trách chuyên môn MG, Công tác phổ cập, công tác khác.	
2	Nguyễn Thị Hoàn	10/6/1975	ĐH	Phụ trách chuyên môn NT, Nuôi dưỡng, Phong trào TĐ, UDCNTT, Phụ trách thống kê, báo cáo, công tác khác.	
3	Lưu Thị Bình	15/5/1980	ĐH	Phụ trách công tác tài chính.	
4	Phạm Thị Hương	15/9/1982	ĐH	Giáo viên lớp 5 tuổi A1	Kiểm nhiệm thủ quỹ
5	Lù Thị Sự	04/10/1987	ĐH	Giáo viên lớp 5 tuổi A1	
6	Phạm Thị Vui	25/02/1983	ĐH	Giáo viên lớp 5 tuổi A2	Tổ phó CMMG
7	Phạm Thị Thu Hiền	6/6/2000	CĐ	Giáo viên lớp 5 tuổi A3	
8	Trần Thị Yến	23/4/1980	ĐH	Giáo viên lớp 5 tuổi A3	
9	Hoàng Thị Trâm	25/5/1980	CĐ	Giáo viên lớp 5 tuổi A2	
10	Phạm Thị Linh	17/11/1972	ĐH	Giáo viên lớp 5 tuổi A4	
11	Phạm T Hồng Tám	25/11/1996	ĐH	Giáo viên lớp 5 tuổi A4	

12	Nguyễn Thị Quyên	10/01/1986	TC	Giáo viên lớp 4 tuổi A2	
13	Đỗ Thị Là	18/5/1982	ĐH	Giáo viên lớp 4 tuổi A1	
14	Nguyễn T Thanh Loan	15/02/1994	ĐH	Giáo viên lớp 4 tuổi A1	
15	Trần Thị Mến	7/11/1980	ĐH	Giáo viên lớp 4 tuổi A2	TTCMMG
16	Vũ Thị Nhài	8/12/1979	ĐH	Giáo viên lớp 4 tuổi A3	
17	Hoàng Thị Thoa	29/4/1974	ĐH	Giáo viên lớp 4 tuổi A3	
18	Phạm Thị Duyên	10/10/1981	ĐH	Giáo viên lớp 4 tuổi A4	
19	Nguyễn Thị Anh	18/10/1989	ĐH	Giáo viên lớp 4 tuổi A4	Kiểm nhiệm công tác văn thư, thư ký.
20	Phạm Thị Hiền	13/12/1986	CĐ	Giáo viên lớp 3 Tuổi A1	
21	Hoàng Thị Hương	10/9/1970	ĐH	Giáo viên lớp 3 tuổi A1+ 3 tuổi A2	
22	Phạm Thị Mừng	01/08/1994	ĐH	Giáo viên lớp 3 Tuổi A3 + 3 tuổi A2	
23	Lưu Thị Hồng	01/01/1985	ĐH	Giáo viên lớp 3 tuổi A3	
24	Nguyễn Thị Thúy	18/04/1989	ĐH	Giáo viên lớp 3 tuổi A2	
25	Vũ Thị Thêu	02/01/1987	CĐ	Giáo viên lớp 3TA4	Công tác nuôi dưỡng khu B
26	Nguyễn Thị Hoa	26/3/1969	ĐH	Giáo viên lớp 3 tuổi A4	
27	Vũ Thị Huệ	01/02/1974	ĐH	Giáo viên lớp nhà trẻ A1	
28	Phạm Thị Vòng	06/4/1994	TC	Giáo viên lớp nhà trẻ A1	Tổ trưởng CMNT
29	Trần Thị Hoan	16/7/1981	ĐH	Giáo viên lớp nhà trẻ A2	
30	Đỗ Thị Miên	04/10/1988	ĐH	Giáo viên lớp Nhà trẻ A2	
31	Phạm Thị Hằng	14/01/1979	ĐH	Giáo viên lớp nhà trẻ A3	Tổ phó CMNT

32	Chu Thị Phương	25/5/1970	TC	Giáo viên lớp nhà trẻ A3	
33	Phạm Thị Loan	31/7/1971	ĐH	Giáo viên lớp NTA1 + lớp NTA2	
34	Nguyễn Thị Vui	21/10/1988	CC	Nhân viên ND khu B	Bếp trưởng khu B
35	Nguyễn Thị Thơm	10/10/1994	CC	Nhân viên ND khu B	
36	Vũ Thị Nhài	03/5/1985	CC	Nhân viên ND khu A	
37	Ngô Thị Hằng	17/7/1984	TC	Nhân viên ND khu A	
38	Vũ Thị Mỹ Hằng	21/08/1985	CC	Nhân viên ND khu A	Bếp trưởng khu A
39	Mai Thị Thu Huyền	12/10/2001	CD	Nhân viên ND khu A	
40	Phạm Công Đạo	10/01/1957		Nhân viên BV trưởng khu A	
41	Phạm Văn Tùng	16/8/1970		Nhân viên BV trưởng khu B	